

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BD, TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2017/DS-ST

Ngày: 18/8/2017

V/v “*tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và góp hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BD, TỈNH BT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tháo -Thẩm phán.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Phan Quang Đình;

2. Võ Văn Minh.

- *Thư ký Tòa án phiên tòa:* Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh BT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, tỉnh BT tham gia phiên tòa:*
Bà Trần Thị Kim Ngân-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BD xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 74/2017/TLST - DS ngày 11 tháng 5 năm 2017 về “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2017/QĐXX - DS ngày 31 tháng 07 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Phước Trang**, năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp VT, xã VQT, huyện BD, tỉnh BT.

2. *Bị đơn:* **Nguyễn Văn Tác**, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

Phạm Thị Kim Phụng, sinh năm 1961. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp VT, xã VQD, huyện BD, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2017 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Phước Trang là nguyên đơn trình bày như sau:*

Vào ngày 19/10/2016 âm lịch, bà Phụng cho ông Nguyễn Văn Tác và bà Phạm Thị Kim Phụng vay số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng.

Nhưng từ khi vay tiền cho đến nay ông Tác và bà Phụng không đóng lãi và trả tiền vốn gốc cho bà.

Vào năm năm 2016, ông Nguyễn Văn Tác và bà Phạm Thị Kim Phụng có tham gia 02 dây hội do bà Nguyễn Thị Phước Trang làm chủ.

Dây hội 01: Hội khởi khai ngày 24/10/2016 âm lịch, hội mệnh giá 50.000 đồng, hội khai hàng ngày, ông Tác và bà Phụng tham gia 10 dây, mỗi dây là 50 phần. Vào ngày 24/10/2016 âm lịch, ông Tác và bà Phụng hốt hội, bà Trang giao số tiền là 20.750.000 đồng. Sau khi hốt hội, ông Tác và bà Phụng đóng được 05 phần hội chết với số tiền là 2.500.000 đồng thì không đóng nữa. Bà Trang phải choàng cho ông Tác và bà Phụng 45 phần hội với số tiền là 22.500.000 đồng.

Dây hội 02: Hội khởi khai ngày 29/10/2016 âm lịch, hội mệnh giá 50.000 đồng, hội khai hàng ngày, ông Tác và bà Phụng tham gia 10 dây, mỗi dây là 50 phần. Vào ngày 29/10/2016 âm lịch, ông Tác và bà Phụng hốt hội, bà Trang giao số tiền là 20.750.000 đồng. Sau khi hốt hội, ông Tác và bà Phụng không đóng hội chết cho bà Trang. Bà Trang phải choàng cho ông Tác và bà Phụng 50 phần hội với số tiền là 25.000.000 đồng.

Tổng cộng, ông Nguyễn Văn Tác và bà Phạm Thị Kim Phụng còn nợ bà Nguyễn Thị Phước Trang số tiền là 97.500.000 đồng, trong đó nợ vay là 50.000.000 đồng và nợ hội là 47.500.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Phước Trang yêu cầu ông Nguyễn Văn Tác và bà Phạm Thị Kim Phụng liên đới trả số tiền nợ là 97.500.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2017 thì bà Trang yêu cầu bà Phụng, ông Tác trả số lãi của số tiền trên từ ngày 14/12/2016. Tại phiên tòa hôm nay chị Trang thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu tính lãi từ ngày thụ lý vụ án là tháng 5 năm 2017 đến ngày xét xử vụ án theo mức lãi suất 0,75%/tháng.

** Ông Nguyễn Văn Tác và bà Phạm Thị Kim Phụng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng:

Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định.

Nguyên đơn chấp hành tốt quy định bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Căn cứ vào Điều 305, 471, 474, 477, 479 Bộ luật dân sự 2005; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị định số 144/2006/NĐCP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phước Trang đối với bà Phạm Thị Kim Phượng và ông Nguyễn Văn Tác về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hội. Buộc bà Phạm Thị Kim Phượng và ông Nguyễn Văn Tác phải có trả cho bà Nguyễn Thị Phước Trang số tiền nợ vay là 97.500.000 đồng và tính lãi theo mức lãi suất 0,75%/tháng từ tháng 5/2017 đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn, phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Ông Nguyễn Văn Tác và bà Phạm Thị Kim Phượng là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã VQD nhưng đã không còn ở địa phương từ tháng 4 năm 2017, bà Phượng, ông Tác rời bỏ địa phương mà không báo với chính quyền địa phương và thông báo cho phía nguyên đơn về địa chỉ mới của mình và nhằm che giấu địa chỉ, do đó Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 04/2017/NQHĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị Kim Phượng và ông Nguyễn Văn Tác nhưng đều vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[1] *Hội đồng xét xử xét thấy:* Bà Trang cho rằng bà Phượng, ông Tác có tham gia chơi dây hội, cung cấp 02 giấy hội giao và bà Trang có cho bà Phượng, ông Tác vay số tiền 50.000.000 đồng (Bút lục 11, 12, 13). Theo các giấy hội giao có Phạm Thị Kim Phượng ký tên và ghi rõ họ tên đề ngày 24/10/2016 có ghi nội dung bà Trang giao tiền hốt hội cho bà Phượng số tiền 20.750.000 đồng và giấy hội giao ngày 29/10/2016 có ghi nội dung bà Trang giao tiền hốt hội cho bà Phượng số tiền 20.750.000 đồng. Theo hợp đồng vay tiền ngày 19/10/2016 âm lịch thể hiện bà Phạm Thị Kim Phượng có vay của bà Nguyễn Thị Phước Trang số tiền là 50.000.000 đồng có chữ ký, họ tên bà Phạm Thị Kim Phượng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai ngày 02/6/2017, 26/6/2017 nhưng phía bị đơn Nguyễn Văn Tác và bị đơn Phạm Thị Kim Phượng không tham dự là đã từ bỏ quyền tham gia hòa giải bảo vệ mình theo khoản 11 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét thấy, bà Phượng, ông Tác được tổng đạt, niêm yết công khai tại nơi cư trú các tài liệu chứng cứ mà bên phía nguyên đơn đã giao nộp cho tòa án nhưng

phía bị đơn không có chứng cứ nào chứng minh hay lời phản đối của mình về việc có tham gia chơi 02 dây hụi do bà Nguyễn Thị Phước Trang làm chủ và có vay tiền từ bà Nguyễn Thị Phước Trang hay không là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo khoản 5, 7 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên xác định rằng ông Nguyễn Văn Tác và bà Phạm Thị Kim Phượng có tham gia 20 dây hụi trên do bà Trang làm chủ và nợ số tiền hụi 47.500.000 đồng, ông Tác và bà Phượng có vay bà Trang số tiền 50.000.000 đồng.

[4] Quá trình chơi hụi bà Trang đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người chủ hụi là giao tiền hốt hụi đầy đủ cho hụi viên, nhưng sau khi hốt hụi ông Tác và bà Phượng không tiếp tục thanh toán tiền hụi chết cho bà Trang là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo quy định tại Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị định số 144/2006/NĐCP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hụi, biếu, phưởng nên bà Trang khởi kiện yêu cầu bà Phượng trả số tiền nợ hụi là 47.500.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Qua hợp đồng vay tiền ngày 19/10/2016 âm lịch thấy rằng, đây là hợp đồng vay có kỳ hạn trả và có thỏa thuận lãi suất, bà Phạm Thị Kim Phượng đã sử dụng hết quyền nhận tài sản nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả vốn cũng như trả lãi đầy đủ là vi phạm hợp đồng theo quy định tại Điều 471, 473, 474, 478 Bộ luật dân sự. Bà Trang khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Kim Phượng phải trả cho bà số tiền vay 50.000.000 đồng là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Theo biên bản xác minh ngày 11/5/2017, đại diện Ủy ban nhân dân xã VQD, công an xã VQD trình bày ông Nguyễn Văn Tác và bà Phạm Thị Kim Phượng sống chung với nhau khoảng năm 1982 hoặc năm 1983 cho đến nay và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Vinh Tân, xã VQD, huyện BD, tỉnh BT. Quan hệ hôn nhân bà Phượng và ông Tác là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 298 Bộ luật dân sự năm 2005 buộc ông Nguyễn Văn Tác phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Phạm Thị Kim Phượng trả bà Nguyễn Thị Phước Trang số tiền nợ hụi và nợ vay là 97.500.000 đồng.

[7] Xét yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất 0,75%/tháng tính từ tháng 5/2017 đến ngày xét xử là 03 tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu này của bà Trang là phù hợp với quy định tại Điều 305 Bộ Luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể $97.500.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 3 \text{ tháng} = 2.193.700 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng cộng vốn và lãi bà Phượng, ông Tác phải trả cho bà Trang là 99.693.700 đồng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà Trang được chấp nhận nên bà Phượng, ông Tác phải liên đới chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Án phí phải chịu là:

$$99.693.700 \text{ đồng} \times 5\% = 4.984.600 \text{ đồng}.$$

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 305, 471, 473, 474, 478, 479, 298 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 92, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐCP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, họ, họ, họ, họ, họ; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phước Trang đối với bà Phạm Thị Kim Phượng và ông Nguyễn Văn Tác về việc tranh chấp hợp đồng góp hội và vay tài sản.

2. Buộc bà Phạm Thị Kim Phượng và ông Nguyễn Văn Tác phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Phước Trang số tiền là 99.693.700 (Chín mươi chín triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm đồng) trong đó số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), nợ hội là 47.500.000 (Bốn mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng) và tiền lãi là 2.193.700 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Văn Tác và bà Phạm Thị Kim Phượng phải liên đới chịu 4.984.600 đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi tư ngàn sáu trăm đồng).

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Phước Trang số tiền 3.918.000 đồng (Ba triệu chín trăm mười tám ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005647 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh BT.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Nguyễn Văn Tác và bà Phạm Thị Kim Phượng vắng mặt cũng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo luật định./.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Tháo